TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tiến trình Ấn hóa và nền tảng Ấn Độ giáo - Phật giáo của văn minh Mã Lai cổ

ISSN: 2734-9195 08:05 09/06/2026

Vì vậy, việc nhìn nhận các nền tảng Hindu giáo - Phật giáo của văn minh Mã Lai sơ kỳ không phải là một sự khẳng định mang tính cộng đồng hay sắc tộc, mà là một hành động trung thực với lịch sử.

Lời giới thiệu

Lịch sử *văn minh Mã Lai là kết quả của nhiều lớp trầm tích văn hóa và tôn giáo khác nhau, từ các truyền thống bản địa, ảnh hưởng Ấn Độ giáo - Phật giáo, đến Hồi giáo và các dòng chảy văn minh hiện đại. Nhà sử học Malaysia Ranjit Singh Malhi phân tích vai trò của tiến trình "Ấn Độ hóa" đối với sự hình thành các vương quốc Mã Lai cổ, đồng thời đề xuất cần nhìn nhận đầy đủ hơn những nền tảng Ấn Độ giáo - Phật giáo trong lịch sử Malaysia. Bài viết cung cấp một góc nhìn học thuật về lịch sử văn minh Đông Nam Á, đặc biệt là quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa tiểu lục địa Ấn Độ với thế giới Mã Lai.*

Sách giáo khoa lịch sử tại Malaysia kể lại câu chuyện dân tộc một cách trung thực, toàn diện và phản ánh đầy đủ chiều sâu văn minh của quốc gia. Di sản đa **văn hóa**, đa tôn giáo phong phú của đất nước phải được nhìn nhận như niềm tự hào chung của mọi công dân Malaysia.



Để đạt được điều đó, giáo dục lịch sử cần trình bày quá khứ trên cơ sở cân bằng, khách quan và dựa vào chứng cứ, thay vì bị chi phối bởi những diễn ngôn chọn lọc, những khoảng trống lịch sử hoặc các sự thật chưa được phản ánh đầy đủ.

Một trong những chủ đề cần được quan tâm nghiêm túc hơn là tiến trình **Ấn Độ hóa (Indianisation)** của thế giới Mã Lai sơ kỳ, kéo dài từ khoảng thế kỷ II đến thế kỷ XIV Tây lịch.

Hiện nay, nhiều sách giáo khoa lịch sử đã giảm nhẹ vai trò và tầm ảnh hưởng của nền văn minh Ấn Độ đối với các vương quốc Mã Lai cổ, cũng như đối với đời sống xã hội thời kỳ này. Những ảnh hưởng ấy thể hiện trên nhiều phương diện: từ chế độ quân chủ, nghi lễ cung đình, ngôn ngữ, văn học, luật pháp, tôn giáo, kiến trúc đến phong tục tập quán và hệ thống thuật ngữ chính trị.

Nhà sử học nổi tiếng George Coedès, một trong những học giả hàng đầu nghiên cứu lịch sử **Đông Nam Á** cổ đại, định nghĩa "Ấn Độ hóa" là quá trình lan tỏa của một nền văn hóa được tổ chức dựa trên các tư tưởng Ấn Độ về vương quyền, Hindu giáo, Phật giáo, truyền thống Purana (kinh điển thần thoại Ấn Độ), luật Dharmasastra (Luật Pháp điển Hindu giáo) và ngôn ngữ Sanskrit (Phạn ngữ).

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là tiến trình này không phải hệ quả của các cuộc chinh phục quân sự từ Ấn Độ. Trái lại, đó là sự tiếp nhận có chọn lọc và thích nghi sáng tạo của các nhà cai trị cũng như cộng đồng cư dân Đông Nam Á.

Các vị quân vương bản địa tiếp nhận những tư tưởng từ Ấn Độ vì chúng giúp củng cố tính chính danh của quyền lực, nâng cao văn hóa cung đình và kết nối vương quốc của họ với thế giới văn minh rộng lớn của châu Á.

Các vương quốc Mã Lai sơ kỳ mang dấu ấn Hindu giáo - Phật giáo

Từ những thế kỷ đầu Công nguyên, hàng loạt vương quốc chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ đã xuất hiện trên bán đảo Mã Lai.

Trong số đó có Langkasuka (khu vực Pattani ngày nay), Kedah Tua, Gangga Negara, Chih-tu, Tan-tan cùng nhiều tiểu quốc ven biển và lưu vực sông khác.

Đặc biệt, Kedah cổ - được các nguồn tư liệu Ấn Độ gọi là **Kadaram** hoặc **Kataha** xứng đáng được xem là một trong những trung tâm văn minh sớm và quan trọng nhất trên lãnh thổ Malaysia ngày nay.

Các di tích đền tháp, văn khắc, pháp khí nghi lễ, hiện vật Phật giáo và Hindu giáo, cùng những bằng chứng về giao thương hàng hải cho thấy nơi đây từng tồn tại một xã hội phát triển cao, gắn kết chặt chẽ với mạng lưới thương mại và văn minh Ấn Độ Dương.

Ảnh hưởng đối với chế độ quân chủ và quản trị nhà nước

Một trong những di sản bền vững nhất của văn minh Ấn Độ là tác động đối với văn hóa chính trị Mã Lai.

Các nhà cai trị Mã Lai cổ đại đã tiếp nhận quan niệm Ấn Độ về “vương quyền thiêng” hay “vương quyền thần thánh”. Những thủ lĩnh bộ lạc địa phương dần trở thành **raja** (quốc vương) hoặc **maharaja** (đại vương).

Từ đó, quyền lực hoàng gia không còn chỉ mang tính địa phương hay bộ tộc, mà được củng cố bởi nghi lễ, thế giới quan vũ trụ luận và các thiết chế cung đình.



Ngay chính từ **raja** cũng có nguồn gốc từ Ấn Độ. Nhiều thuật ngữ chính trị quan trọng trong hệ thống cai trị Mã Lai cũng vậy, như: negara (quốc gia), negeri (bang), mahkota (vương miện), putera (hoàng tử), puteri (công chúa), permaisuri (hoàng hậu), menteri (bộ trưởng), bendahara (tể tướng), laksamana (đô đốc) và duta (sứ thần).

Ảnh hưởng của Ấn Độ còn thể hiện trong các nghi lễ cung đình: việc sử dụng bảo vật hoàng gia, các nghi thức thanh tịnh hóa, lễ đăng quang trên bệ ngũ cấp, hay vai trò của chức quan **Seri Nara Diraja**, người tuyên đọc sắc phong tân vương đều phản ánh dấu ấn lâu dài của truyền thống Hindu giáo, Phật giáo và văn hóa Sanskrit.

Những ghi chép của Trung Hoa được nhà sử học Paul Wheatley dẫn lại trong tác phẩm The Golden Khersonese đặc biệt đáng chú ý.

Theo đó, tại Chih-tu thường được các học giả xác định nằm ở vùng Kelantan ngày nay, hàng trăm Bà-la-môn (Brahman) được cho là hiện diện trong triều đình nhà vua. Trong khi đó, tại Tan-tan (được cho là thuộc Terengganu hiện nay), tám chức quan cao cấp của triều đình đều là Bà-la-môn.

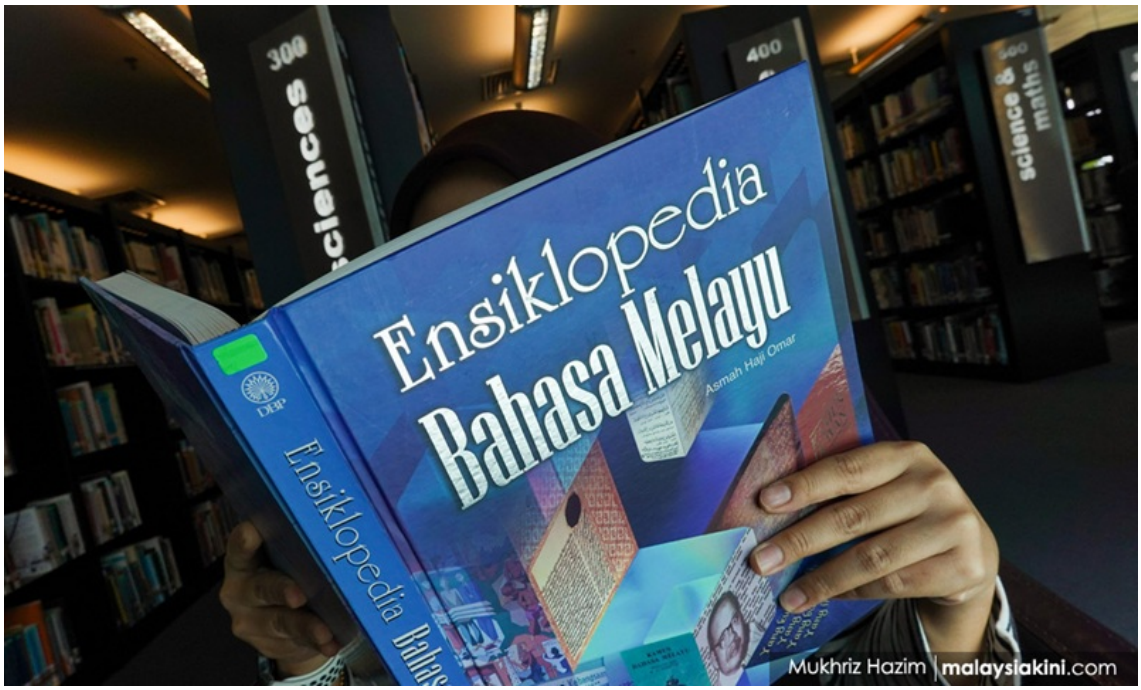
Những ghi chép này cho thấy giới tu sĩ và học giả Ấn Độ từng tham gia trực tiếp vào bộ máy nghi lễ, hành chính và quản trị của các vương quốc Mã Lai cổ.

Bởi vậy, sách giáo khoa cần khẳng định rằng nền quân chủ Mã Lai không xuất hiện trong khoảng trống văn hóa. Những nền tảng tiền Hồi giáo của chế độ này đã được định hình sâu sắc bởi các tư tưởng Hindu giáo, Phật giáo và Sanskrit trước khi tiếp tục được Hồi giáo hóa trong thời kỳ các vương triều Sultan Mã Lai.

Ngôn ngữ: kho lưu trữ sống động của tiến trình Ấn Độ hóa

Có lẽ bằng chứng rõ ràng và bền vững nhất về ảnh hưởng của Ấn Độ chính là ngôn ngữ Mã Lai.

Các từ vay mượn từ Sanskrit và Tamil đã ăn sâu vào vốn từ vựng Mã Lai, bao phủ nhiều lĩnh vực như quản trị, tôn giáo, gia đình, văn học, thương mại, đạo đức và đời sống thường nhật.



Những từ như bahasa (ngôn ngữ), agama (tôn giáo), syurga (thiên đường), neraka (địa ngục), dosa (tội lỗi), pahala (phước đức), guru (thầy giáo), sastera (văn học), pustaka (thư tịch), keluarga (gia đình), suami (chồng), isteri (vợ), manusia (con người)… đều phản ánh nguồn gốc Sanskrit.

Trong khi đó, tiếng Tamil đóng góp nhiều từ liên quan đến thương mại, ẩm thực và sinh hoạt xã hội như kedai (cửa hàng), kapal (tàu thuyền), modal (vốn), kari (cà-ri), apam (bánh ngọt), kanji (cháo), katil (giường), peti (hòm, hộp)…

Văn học, sử thi và trí tưởng tượng văn hóa Mã Lai

Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ không chỉ dừng lại ở ngôn ngữ mà còn lan tỏa sâu rộng trong văn học và nghệ thuật trình diễn.

Hai bộ sử thi Sanskrit vĩ đại là Ramayana và Mahabharata đã du nhập vào thế giới Mã Lai và được chuyển hóa thành nhiều hình thức văn học bản địa.

Các tác phẩm như Hikayat Seri Rama, Hikayat Sang Boma hay Hikayat Pendawa phản ánh sự tiếp nhận sâu sắc các truyền thống sử thi Ấn Độ.

Nghệ thuật múa rối bóng **Wayang Kulit** cũng mang đậm dấu ấn của Ramayana với các nhân vật quen thuộc như Rama, Sita, Hanuman và Ravana.

Tuy nhiên, các yếu tố này không được sao chép nguyên trạng mà đã được bản địa hóa, tái diễn giải và hòa nhập vào thế giới kể chuyện, nghệ thuật biểu diễn cũng như giáo dục đạo đức của người Mã Lai.

Dấu ấn trong đời sống xã hội

Ảnh hưởng của Ấn Độ không chỉ hiện diện nơi cung điện hay đền tháp, mà còn thẩm thấu vào các phong tục xã hội.

Một số sách giáo khoa Malaysia trước đây từng đề cập khá rõ đến ảnh hưởng Hindu giáo - Phật giáo đối với đời sống người Mã Lai trong các lĩnh vực như chính quyền, lễ đăng quang, ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật, tín ngưỡng và phong tục.

Các tập tục như **melenggang perut** (nghi lễ dành cho phụ nữ mang thai), tục xát muối lên môi trẻ sơ sinh, xỏ lỗ tai hay hỏa táng từng được xem là có nguồn gốc từ truyền thống Hindu giáo.



Một người đàn ông thực hành nghi lễ xỏ khuyên trong lễ Thaipusam năm 2025

Tư liệu Trung Hoa về Chih-tu cũng ghi nhận tục hỏa táng được thực hành không chỉ trong giới quý tộc mà còn phổ biến trong dân chúng. Điều này cho thấy ảnh

hưởng tôn giáo Ấn Độ đã vượt ra khỏi phạm vi cung đình để đi vào đời sống xã hội rộng lớn hơn.

Một số phong tục hôn nhân mang dấu ấn Hindu giáo như **bersanding** (nghi thức tôn vinh cô dâu - chú rể) hay **berinai** (nghi thức nhuộm móng bằng lá móng) vẫn tiếp tục tồn tại dưới những hình thức đã được điều chỉnh và dung hợp với văn hóa Hồi giáo.

Kedah cổ: chương sử còn bị bỏ ngỏ

Theo tác giả, sách giáo khoa lịch sử hiện nay chưa phản ánh đầy đủ tầm quan trọng của Kedah cổ, một trong những cái nôi văn minh lớn nhất trên bán đảo Mã Lai.

Các bằng chứng khảo cổ học cho thấy nơi đây từng tồn tại một nhà nước Hindu giáo - Phật giáo với các nhà cai trị địa phương tiếp nhận mô hình văn hóa và chính trị từ Ấn Độ.

Đáng chú ý, sách giáo khoa Lịch sử lớp 4 trung học (ấn bản năm 1979) của Malaysia từng mô tả khá khách quan rằng Kedah đã trở thành một vương quốc chịu ảnh hưởng mạnh từ Ấn Độ; một bộ phận người Ấn kết hôn với hoàng tộc địa phương; đồng thời quan niệm Hindu giáo về vương quyền đã được tích hợp vào hệ thống chính trị bản địa.

Báo cáo thường niên năm 1957 của Liên bang Malaya cũng đề cập những bằng chứng cho thấy các cộng đồng người Nam Ấn từng cư trú đáng kể quanh khu vực núi Kedah từ thế kỷ IV đến thế kỷ XII.



Alor Setar, Kedah

Tuy nhiên, nhận thức lịch sử hiện nay lại có xu hướng tập trung quá mức vào Malacca.

Dẫu Malacca giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong giai đoạn Hồi giáo hóa của lịch sử Mã Lai, văn minh Mã Lai không khởi đầu từ Malacca. Những nền tảng Hindu giáo - Phật giáo trước đó cũng cần được ghi nhận một cách tương xứng.

Bài học từ Indonesia

Tác giả cho rằng Malaysia có thể học hỏi cách tiếp cận của Indonesia đối với di sản Hindu giáo - Phật giáo.

Ngày nay, Indonesia vẫn tự hào xem Borobudur và Prambanan là những thành tố quan trọng của bản sắc quốc gia, dù đây là quốc gia có dân số Hồi giáo lớn nhất thế giới.

Theo UNESCO, Borobudur là một trong những quần thể Phật giáo vĩ đại nhất thế giới, được xây dựng vào thế kỷ VIII–IX dưới triều đại Shailendra.

Indonesia không xem Borobudur là mối đe dọa đối với Hồi giáo hay bản sắc dân tộc. Ngược lại, di tích này được nhìn nhận như minh chứng cho sự vĩ đại của một nền văn minh.

Đó cũng là cách tiếp cận mà tác giả cho rằng Malaysia cần hướng tới.

Vì sao sách giáo khoa hiện nay cần được điều chỉnh?

Việc chưa phản ánh đầy đủ tiến trình Ấn Độ hóa trong sách giáo khoa lịch sử Malaysia là một thiếu sót đáng lưu ý, bởi điều đó làm hạn chế nhận thức của học sinh về những tầng sâu văn hóa đã góp phần hình thành nền văn minh Malaysia.



Sách giáo khoa lịch sử, khoảng năm 2022.

Học sinh cần được biết rằng Ấn Độ giáo và Phật giáo từng phát triển rực rỡ trên nhiều vùng của bán đảo Mã Lai, để lại những dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa, tổ chức nhà nước, ngôn ngữ và thế giới quan của cư dân bản địa.

Các em cũng cần hiểu rằng tiếng Phạn và tiếng Tamil đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của tiếng Mã Lai, với nhiều từ ngữ và khái niệm vẫn được sử dụng cho đến ngày nay.

Bên cạnh đó, chế độ quân chủ, nghi lễ cung đình và nhiều thiết chế chính trị truyền thống của Mã Lai cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ các tư tưởng tôn giáo, văn hóa và chính trị có nguồn gốc từ Ấn Độ.

Những trung tâm và thực thể chính trị sơ kỳ như Kedah Tua, Thung lũng Bujang, Langkasuka, Gangga Negara và Chih-tu cũng cần được giới thiệu một cách hệ thống và khách quan trong chương trình giáo dục.

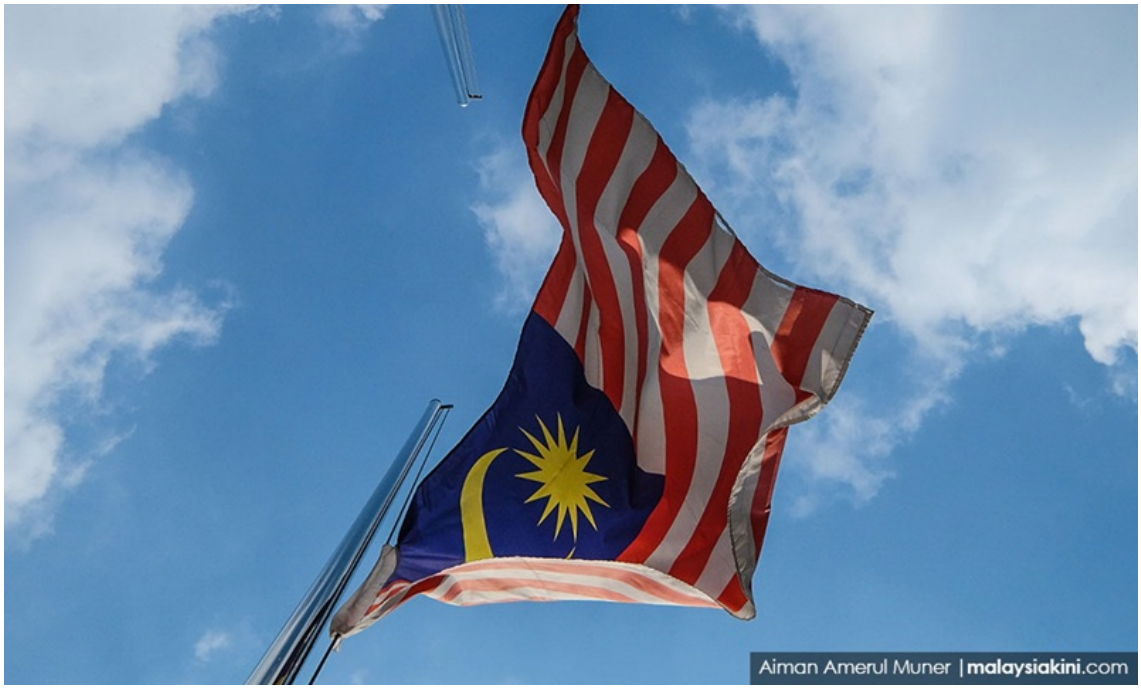
Đó không phải là lịch sử của riêng một cộng đồng hay một truyền thống văn hóa nào. Đó là một phần không thể tách rời của lịch sử Malaysia.

Khôi phục sự thật, không phải viết lại lịch sử

Theo quan điểm của tác giả, việc khôi phục vị trí xứng đáng của tiến trình Ấn Độ hóa trong lịch sử không đồng nghĩa với việc phủ nhận vai trò quan trọng của Hồi giáo đối với văn minh Mã Lai.

Từ thế kỷ XIII-XIV trở đi, Hồi giáo đã tạo nên những biến đổi sâu sắc trong đời sống tôn giáo, luật pháp, văn học và tư tưởng của xã hội Mã Lai.

Tuy nhiên, sự xuất hiện của Hồi giáo không xóa bỏ hoàn toàn lớp trầm tích Hindu giáo - Phật giáo trước đó. Nhiều từ ngữ, phong tục, nghi lễ cung đình và hình thức văn học cổ vẫn tiếp tục tồn tại dưới những hình thái đã được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới.



Vì vậy, việc nhìn nhận các nền tảng Hindu giáo - Phật giáo của văn minh Mã Lai sơ kỳ không phải là một sự khẳng định mang tính cộng đồng hay sắc tộc, mà là một hành động trung thực với lịch sử.

Điều đó giúp người dân Malaysia hiểu rằng nền văn minh của họ được hình thành từ nhiều dòng chảy văn hóa khác nhau, mỗi dòng chảy đều góp phần kiến tạo nên diện mạo quốc gia ngày nay.

Một quốc gia trưởng thành không sợ hãi quá khứ của mình, mà đủ tự tin để nghiên cứu và giảng dạy lịch sử một cách trung thực.

Tác giả: **Ranjit Singh Malhi** *nhà sử học độc lập Malaysia*

Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: https://www.malaysiakini.com/columns/776389

Chú thích của Ban Biên tập

Bài viết thể hiện quan điểm và cách tiếp cận riêng của tác giả Ranjit Singh Malhi đối với tiến trình hình thành văn minh Mã Lai. Nội dung được đăng tải nhằm giới thiệu thêm một hướng nghiên cứu về vai trò của các yếu tố Ấn Độ giáo - Phật giáo trong lịch sử Đông Nam Á, góp phần mở rộng đối thoại học

thuật về sự giao lưu, tiếp biến và phát triển của các nền văn minh trong khu vực. Những nhận định trong bài không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ban Biên tập.